

Số: 21 /2022/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách
địa phương và cơ chế hỗ trợ, huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc
hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách
trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021 – 2025;*

*Xét Tờ trình số 4445/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách trung ương, ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ
chế hỗ trợ, huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc
gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;
Báo cáo tham tra số 92/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân*

dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ, huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là CTMTQG xây dựng NTM) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

2. Phân chia khu vực áp dụng

a) Khu vực 1: Gồm các xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố: Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Phú Ninh, Núi Thành.

b) Khu vực 2: Gồm các xã thuộc các huyện miền núi thấp: Nông Sơn, Tiên Phước, Hiệp Đức (trừ 03 xã khu vực III của huyện Hiệp Đức được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).

c) Khu vực 3: Gồm các xã thuộc các huyện miền núi cao: Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Nam Trà My, Bắc Trà My và 03 xã khu vực III của huyện Hiệp Đức được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

2. Người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức kinh tế, xã hội.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc CTMTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

1. Đối với cấp xã

a) Xã nông thôn mới: Phân đầu đến cuối năm 2025 có thêm ít nhất 42 xã đạt chuẩn nông thôn mới (sau đây gọi tắt là NTM); đồng thời, duy trì, nâng chuẩn 113 xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020 theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên ít nhất 155 xã/194 xã, chiếm tỷ lệ 80%.

b) Bình quân số tiêu chí đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh trên 17,5 tiêu chí/xã. Trong đó: khu vực miền núi cao: bình quân 15,5 tiêu chí/xã; khu vực miền núi thấp: bình quân 18,5 tiêu chí/xã; khu vực đồng bằng: 19 tiêu chí/xã. Không còn huyện không có xã đạt chuẩn NTM, không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí.

c) Xã NTM nâng cao: Phân đầu đến cuối năm 2025, có thêm ít nhất 58 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; đồng thời, duy trì 06 xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao để nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 lên ít nhất 64 xã, chiếm tỷ lệ ít nhất 40%.

d) Xã NTM kiểu mẫu: Tiếp tục xây dựng xã NTM kiểu mẫu đối với các xã đã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao. Phân đầu đến cuối năm 2025, có thêm ít nhất 15 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; đồng thời, duy trì 01 xã đã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 lên ít nhất 16 xã, chiếm tỷ lệ ít nhất 10%.

2. Đối với cấp huyện

a) Đối với huyện NTM: Phân đầu đến cuối năm 2025 có thêm ít nhất từ 03-04 huyện đạt chuẩn NTM, nâng tổng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM và hoàn thành nhiệm vụ NTM lên ít nhất 08-09 đơn vị cấp huyện, cụ thể:

Giai đoạn 2023-2024, gồm 2 huyện: Núi Thành, Tiên Phước.

Giai đoạn 2024-2025, gồm 3 huyện: Nông Sơn, Quế Sơn, Đại Lộc.

b) Đối với huyện NTM nâng cao, huyện NTM kiểu mẫu: Phân đầu đến cuối năm 2025, có 02-03 huyện đạt chuẩn huyện NTM nâng cao, huyện NTM kiểu mẫu, cụ thể:

Tiếp tục duy trì theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025 và phân đầu đạt chuẩn huyện NTM nâng cao giai đoạn 2024-2025, gồm 2 huyện: Phú Ninh, Duy Xuyên.

Phân đầu đạt chuẩn huyện NTM kiểu mẫu về phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại, du lịch sinh thái giai đoạn 2021- 2025: huyện Tiên Phước.

c) Thành phố, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM:

Tiếp tục duy trì, nâng chuẩn theo Bộ tiêu chí NTM cấp huyện giai đoạn 2021-2025: thành phố Tam Kỳ và thị xã Điện Bàn.

Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2023-2024: thành phố Hội An.

3. Đối với thôn:

Tiếp tục duy trì, nâng chuẩn 172 thôn đã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020 và chỉ đạo, hỗ trợ 171 thôn đã hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa đạt chuẩn tiếp tục thực hiện để đạt theo Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Triển khai thực hiện mới 320 thôn phân đầu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong giai đoạn 2021-2025. Phân đầu đến cuối năm 2025, tổng số thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu đạt tỷ lệ ít nhất 60%, trong đó miền núi đạt ít nhất 50% số thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

Điều 4. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và đối ứng của ngân sách địa phương

(Chi tiết theo Phụ lục I).

Điều 5. Nội dung, tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước các cấp

(Chi tiết theo Phụ lục II).

Điều 6. Phương án lồng ghép vốn từ các Chương trình, dự án để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình NTM

(Chi tiết theo Phụ lục III).

Điều 7. Cơ chế huy động các nguồn lực khác

(Chi tiết theo Phụ lục IV).

Điều 8. Nhiệm vụ, giải pháp

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Nhiệm vụ:

Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả 11 nội dung thành phần trong CTMTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và các Đề án, Chương trình chuyên đề do trung ương phê duyệt phù hợp với tình hình địa phương để phân đầu hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Giải pháp

a) Tiếp tục quán triệt và tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, các tổ chức, đơn vị và toàn thể Nhân dân, xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, “có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”; xây dựng, ban hành và thực hiện tốt phong trào thi đua “Quảng Nam chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025”.

b) Nghiên cứu và xây dựng cơ chế chính sách xây dựng NTM phù hợp với điều kiện của từng vùng miền trên địa bàn tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Triển khai đồng bộ các giải pháp phân đầu tăng thu để bổ sung nguồn lực xây dựng NTM, hạn chế nợ xây dựng cơ bản. Đẩy mạnh phân cấp và chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện CTMTQG xây dựng NTM cho cấp huyện, xã, nhất là giao các công trình đặc thù cho người dân, cộng đồng dân cư tự tổ chức thực hiện.

c) Triển khai các Bộ tiêu chí NTM của trung ương giai đoạn 2021-2025 và xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 phù hợp với từng vùng, đảm bảo tổ chức thực hiện theo chiều sâu.

d) Đẩy mạnh thực hiện theo các nhóm xã, huyện NTM để có giải pháp phù hợp với các nhóm đối tượng. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng NTM từ tỉnh đến cơ sở, góp phần thực hiện có hiệu quả các nội dung, tiêu chí, chính sách liên quan đến xây dựng NTM.

đ) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền. Căn cứ vào định hướng trong quy hoạch xã NTM và đề án xây dựng xã NTM, ưu tiên các công trình hạ tầng thiết yếu.

e) Đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện sâu rộng Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng

cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã. Tổ chức nhân rộng các mô hình điển hình, tiên tiến. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn, trồng cây xanh bóng mát ven đường. Triển khai xây dựng các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp, làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

f) Tập trung chỉ đạo và ưu tiên đầu tư phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế nông thôn, quan tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường; đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng NTM ở tất cả các lĩnh vực, các tiêu chí NTM, xây dựng cơ sở dữ liệu về NTM đảm bảo phục vụ quản lý, điều hành.

g) Tăng cường các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện CTMTQG xây dựng NTM. Trong đó: (i) Xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh có cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho địa phương (huyện, xã) tăng nguồn thu đảm bảo nguồn lực đầu tư xây dựng NTM trên địa bàn, kể cả nguồn vốn vay ODA, nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn thu để lại cho huyện, xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu...; (ii) Lồng ghép hiệu quả CTMTQG xây dựng NTM với các chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM được phê duyệt; (iii) Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; (iv) Đẩy mạnh huy động các nguồn lực khác để xây dựng NTM, nhất là huy động các nguồn lực từ vận động các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế đăng ký hỗ trợ các địa phương (huyện, xã) thực hiện xây dựng NTM và sự tham gia đóng góp của cộng đồng dân cư, người dân trên tinh thần tự nguyện.

h) Kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 đảm bảo thống nhất trong chỉ đạo, điều hành lồng ghép nguồn lực. Củng cố, kiện toàn kịp thời bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp bảo đảm chuyên trách, chuyên nghiệp, ổn định, bền vững nhưng không làm phát sinh tổng biên chế đã giao. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, phân công trách nhiệm cụ thể trong xây dựng NTM cho từng ngành, địa phương để chủ động thực hiện đi vào chiều sâu và thực chất. Các cấp, các ngành cần phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện các mục tiêu, nội dung Chương trình NTM đạt hiệu quả.

i) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện ở các cấp, các ngành. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong giai đoạn mới; đổi mới phương pháp đánh giá trong xây dựng NTM; đồng thời, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội và lấy ý kiến về mức độ hài lòng của người dân khi xây dựng NTM. Không công nhận đạt chuẩn NTM nếu tỷ lệ hài lòng thấp. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM cùng với xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân; không để xảy ra điểm nóng, phức tạp về an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

k) Thường xuyên rà soát, củng cố các tiêu chí đã đạt chuẩn; xem xét thu hồi bằng công nhận xã đạt chuẩn NTM nếu các tiêu chí không còn đảm bảo, chậm

được duy trì, nâng chuẩn theo quy định và kiểm điểm, điều chuyển công tác đối với lãnh đạo địa phương nếu không hoàn thành mục tiêu đề ra, nhất là các địa phương phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.
2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng NTM quy định tại Nghị quyết này áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2021 - 2025.
3. Đối với các dự án, công trình, phương án, dự toán kế hoạch năm 2021, 2022 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo nội dung, tỷ lệ hỗ trợ tại Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước các cấp cho các nội dung trong CTMTQG xây dựng NTM trên địa bàn Quảng Nam giai đoạn 2016-2020 thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND.
4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:
 - a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; ban hành kế hoạch thực hiện CTMTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và giao vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh trong CTMTQG xây dựng NTM cho các địa phương.
 - b) Thường xuyên rà soát, xem xét khả năng cân đối nguồn lực, căn cứ điều kiện hạ tầng kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa, thực trạng xây dựng NTM của địa phương để xác định lộ trình đạt chuẩn NTM phù hợp, đảm bảo đồng bộ với lộ trình sắp xếp các đơn vị hành chính. Khẩn trương làm việc các địa phương để rà soát, lựa chọn bổ sung 04 xã còn lại vào danh sách các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 để có cơ sở bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo mục tiêu đề ra.
 - c) Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp có phát sinh nguồn tăng thu, vượt thu, tiết kiệm chi..., xây dựng phương án phân bổ trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến, sau đó tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Trong đó, ưu tiên bổ sung nguồn lực cho Chương trình NTM, nhất là tập trung cho các mục tiêu, nội dung chưa được cân đối như: Xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, huyện NTM kiểu mẫu, thôn duy trì, nâng chuẩn..., tăng mức hỗ trợ cho các nội dung có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ khác để xây dựng NTM đảm bảo đi vào chiều sâu, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra.
2. Giao Hội đồng nhân dân cấp huyện căn cứ điều kiện thực tế của địa phương quy định tỷ lệ đối ứng ngân sách cấp huyện và cấp xã cho từng nội dung cụ thể; bố trí ngân sách cấp huyện để đối ứng theo tỷ lệ quy định, đảm bảo phù hợp

với tỷ lệ, mức hỗ trợ tại Nghị quyết này; đồng thời, tăng cường giám sát việc thực hiện chương trình xây dựng NTM trên địa bàn.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Các Bộ: NN&PTNN, TC, KH-ĐT;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường